Tuỳ Bút
Chủ đề: lính trận
Tác giả: MĐ Trương Văn Út [Út Bạch Lan]

TÂM THỨC NGƯỜI LÍNH NHẢY DÙ TRONG CÕI VÔ SẮC GIỚI

Người Lính Nhảy Dù Với Chiều Kích Tâm Linh

Chập chờn trong giấc ngủ mỏi mệt gần như kiệt sức, tôi trở mình xoay qua phải, tay trái gác lên xác Minh đã được gói ghém cẩn thận trong lớp poncho ướt đẫm sương khuya. Chiều nay, trước khi đặt xác Minh vào chiếc quan tài bằng nylon dã chiến này, tôi đã khấn nguyện như thầm nhủ với em: "... thôi em hãy đi đi... vào cõi siêu thoát, chớ vương vấn chi... chi những hệ lụy của kiếp người phù du trong cuộc đời vô thường như ảo mộng này..."; và vuốt đôi mắt mở trừng tới lần thứ ba, Minh mới chịu nhắm mắt...!

Minh trình diện tôi cuối năm 1968 với cấp bậc hạ sĩ truyền tin, nhân tướng cao dong dỏng với khuôn mặt đẹp trai dáng vẻ thư sinh, tài tử phim ảnh hơn là một "Lính Nhảy Dù" gan lỳ dũng mãnh mà gót giầy Saut giẫm nát trên 4 Vùng Chiến Thuật với những chiến trận khốc liệt tử sinh không biết ngày mai ai còn ai mất...?! Với tính tình vui vẻ hoà đồng với mọi người, nhưng khi lâm trận thì can đảm, lỳ lợm không thua kém một ai trong đơn vị...! Chỉ một năm sau, Minh được thăng cấp trung sĩ và tôi gửi Minh đi học khóa Truyền Tin đặc biệt về mật mã, sau khóa học Minh trở về đơn vị, được thăng cấp trung sĩ nhất và đuợc tôi bổ nhiệm chức vụ Trưởng Ban Truyền Tin của Đại Đội 2 Trinh Sát Nhảy Dù (ĐĐ2TSND). Trong nhiệm vụ này, Minh lúc nào cũng thường kề cận sát bên cạnh tôi như hình với bóng, và theo thời gian binh lửa ngút ngàn, dần dần tôi thương mến Minh như em ruột của mình...!

Minh còn độc thân, chỉ có một mẹ già và một đứa em gái nhỏ đang buôn bán tảo tần ở chợ Trương Minh Giảng. Minh rất giàu đầu óc sáng tạo, tự "chế tác" ra những mật mã Truyền Tin ngụy hóa để sử dụng hiệu quả mà ngay Nha Kỹ Thuật cũng không mã hoá được, huống hồ mấy tên cán ngố "sinh Bắc tử Nam" có thể phát hiện được qua âm thoại trên tầng sóng điện máy truyền tin... Đụng trận, Minh hét lên trong máy báo cáo liên lạc:

"*... ba lẻ tám bảy không chín tám mười hai ba ba ba...*" (giải mật mã là: 2 toán viễn thám: 1 và 2 xuống chân đồi, 2 trung đội trinh sát theo sau và tấn công bọc hậu lên đồi).

Sau hai ngày "san định" đồi 1049 (Delta), một Đại Đội của Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù (ĐĐ/TĐ2ND) thay thế Trinh Sát 2 Nhảy Dù (TS2ND), chúng tôi có lệnh di chuyển về hướng Bắc để bắt tay với Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù (BCH/TĐ2ND) đang ở đồi Charlie. Chúng tôi vừa "di hành" vừa nhổ "đẹp" chốt địch và tống tiễn hồn Bắc quân khiếp đảm, kinh hoàng bay tung về với thế giới cô hồn uổng tử...! Nhưng khi đến đồi 1028 (cao độ so với mặt nước biển) thì "đụng nặng". Với một trung đội súng nặng của

Trung Đoàn 33 thuộc Sư Đoàn 320 Cộng sản Bắc Việt trú phòng trên đó với ưu thế hầm hố, địa đạo chiến đấu đã bố trí vững chắc, sẵn sàng chờ đợi để "gom bi" TS2ND chúng tôi... với "Thế Bối Thủy", tiến thoái lưỡng nan, chỉ còn xông lên vượt đường máu lửa để sống còn, tôi ra lệnh "táp pi". Súng nổ vang rền chiến trận... Minh bị một tràng AK47 xé banh lồng ngực chết tại chỗ, máu tuôn ướt đẫm thân xác...!

Tôi mệt lả chập chờn trong giấc ngủ dật dờ, bàn tay trái vẫn còn trên cái poncho bó xác của Minh lạnh giá, chợt tai nghe tiếng nói của Minh từ một cõi âm ty thâm u xa xăm nào đó mang âm hưởng tỉ tê não nuột rờn rợn ớn lạnh toàn thân...!

– "*Đại úy ơi...! Mở ba lô của em ra, lấy cái poncho light của em mà đắp và giữ nó bên mình, mở cái poncho của em ra lấy cái thẻ bài gửi cho Mẹ em và con Nguyệt (em gái của Minh), còn sợi dây chuyền có cái thẻ ngà bằng nanh heo rừng Đại úy hãy mang vào cổ đừng bao giờ rời nó...*"!

Tôi choàng tỉnh ngồi bật dậy. Trời hãy còn tối đen như mực, chỉ nghe tiếng xào xạc của lá cây rừng cùng tiếng văng vẳng đâu đây của Minh như chưa tan loãng hết trong không gian u uất, linh hồn phất phơ đầu cây ngọn cỏ còn ướt đẫm sương đêm! Nhìn quanh bên cạnh vài thước, Y Khương vẫn còn ghìm súng trong phiên gác nửa đêm về sáng. Tôi tư lự tự hỏi với chính mình: "có thật linh hồn của Minh vẫn còn lẩn khuất quanh đây, em về báo mộng cho tôi, hay chỉ là hư ảo qua tình cảm tiếc thương đứa em cận kề thâm tình bấy lâu nay mà sinh chuyện mộng mị giữa đời thường..."?! Trong khi áp lực địch quân trùng điệp với lưới thép lửa đạn dầy dặc vẫn còn vây kín tứ phương... và cho dù có tin hay không tin thì cũng phải chờ cho đến khi trời sáng mới có L19 (phi cơ quan sát) bao vùng và mong là sẽ có C&C của Lữ Đoàn bay trên không phận để liên lạc với tôi.

Tôi làm theo lời báo mộng của Minh, thò tay lục ba lô và mở poncho gói xác Minh... quả thật đúng như vậy, và tôi làm đúng những gì Minh căn dặn là tìm thấy được: một poncho light, sợi dây chuyền có cái nanh heo rừng khắc Phạn Ngữ Chú Nguyện theo phương pháp bùa Miên mà các vị "Lục Khủ" (Thầy) phúc tụng, tom phép hộ thân vào Katha... Suốt ngày hôm đó trực thăng của Phi Đoàn 229 không tiếp tế, tản thương được, đến buổi chiều chỉ có chiếc LOH của Cố Vấn Trưởng John Paul Van rà xuống, đạp vội vài thùng lựu đạn, đạn đại liên, và vài chục ống đạn 155ly chứa nước uống. Hơn hai mươi thương binh và 12 xác chết vẫn còn nguyên đó...! Tôi nhận được công điện từ hậu cứ Long Bình của Trung úy Tài nguyên văn:

"Kính đích thân! Sáng nay mẹ và em gái của TSN Nguyễn Văn Minh có đến văn phòng hậu cứ khóc lóc thảm thiết và chất vấn tôi về tình trạng Minh đã tử trận".

Tôi quá đỗi ngạc nhiên vì chưa nhận được một báo cáo hành quân nào cả. Chỉ biết là đơn vị đang đụng nặng và chờ tin tức mà thôi. Tôi hỏi thì bà trả lời rằng: "... thằng Minh đã chết và đã có về báo mộng cho tôi đêm qua...?"!!!

Đọc công điện từ hậu cứ, tôi giao động thân tâm thẫn thờ như kẻ mất hồn!

Tôi đã có chỉ thị truyền tin báo cáo tổn thất tổng quát cho Lữ Đoàn nhưng chưa có chi tiết tên họ tử sĩ và thương binh... Nhưng binh sĩ thay thế cho Minh phụ trách công điện chưa thành thạo công việc truyền tin liên lạc báo cáo... lại nữa TS2ND chúng tôi còn trong vòng chiến trận bị Bắc quân vây hãm với hoả lực hùng hậu tứ bề thọ địch...! Để độc giả có thể hình dung được bối cảnh lâm trận của TS2ND và tương quan lực lượng với địch quân trên Mặt Trận Tây Nguyên – Mùa Hè Đỏ Lửa năm 1972, tôi xin trích dẫn đoạn văn của Tác Giả Vương Hồng Anh là Nhà Văn Quân Đội đã dầy công biên soạn Quân Sử của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, đã có đề cập đến Đơn Vị Trinh Sát 2 Nhảy Dù (TS2ND) trong trận thư hùng khốc liệt với Bắc Quân: "*Lữ Đoàn II Nhảy Dù Tử Chiến Tại Vùng Đồi Delta, Charlie*":

Trận chiến giữa Trinh sát 2 Nhảy Dù và Cộng quân ở đồi Delta

Đồi Delta là một ngọn đồi nằm về hướng Nam Charlie, quanh khu vực này Cộng quân đã bố trí 1 Tiểu Đoàn Phòng Không được bảo vệ bởi các cụm chốt do 1 đơn vị Sư Đoàn 320 CSBV phụ trách. Để giải tỏa áp lực của CQ, Đại tá Trần Quốc Lịch – Lữ đoàn trưởng Lữ Đoàn II Nhảy Dù đã cho lệnh Đại Đội 2 Trinh Sát do Trung úy Trương Văn Út chỉ huy đổ quân ngay trên đầu địch. Cuộc đột kích diễn ra vào rạng sáng ngày 17 tháng 3/1972 bằng trực thăng vận.

Sau khi Pháo Binh và Không Quân hỏa tập để dọn bãi đáp, đoàn trực thăng đổ Đại Đội Trinh Sát vào đỉnh đồi. Vừa nhảy xuống mục tiêu, toàn đại đội tràn lên tấn công. Bị tấn kích bất ngờ, cụm tiền đồn của Cộng quân không kịp phản ứng, đã bị triệt hạ. Nguyên cả toán tiền đồn của Tiểu Đoàn 1/Trung Đoàn 3/Sư Đoàn 320 CSBV bị bắt sống. Tuy nhiên, ngày hôm sau, Cộng quân đã điều động 1 Tiểu Đoàn để bao vây Đại Đội Trinh Sát. Dù bị áp đảo về quân số, nhưng Trung úy Út (ám danh dùng để liên lạc qua máy truyền tin là Út Bạch Lan) đã linh động tìm cách thức đánh trả. Út Bạch Lan cho phân tán đại đội và lưu động tác xạ để đánh lạc hướng phán đoán của đối phương. Cộng quân tràn lên xung phong nhưng chỉ gặp từng toán nhỏ, các toán này đã nhanh nhẹn lẩn tránh sau khi đã bấm mìm claymore. Địch quân lại tiếp tục bao vây, không ngờ rằng Đại Đội Trinh Sát 2 Nhảy Dù đã vòng ra phía sau tấn công ngay vào Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn Cộng quân và bắt trọn cả bộ phận này, trong đó có cả Tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 1/Trung Đoàn 3 CSBV là Trương Hà.

Bị tổn thất nặng, ngay sau đó, Trung Đoàn 3 CSBV điều động toàn bộ lực lượng bao vây đồi Delta với quyết tâm triệt hạ Đại Đội Trinh Sát 2 Nhảy Dù để trả thù cho Tiểu Đoàn 1 của Trung Đoàn này. Vào lúc này, Đại Đội Trinh Sát cũng đã mệt mỏi do phải lưu động để tránh địch. Bị một trung đoàn Cộng quân bao vây, mặc dù đã áp dụng chiến thuật phân tán mỏng để cố thủ nhưng do đạn dược và lương thực gần cạn, nên Đại Đội Trinh Sát 2 Nhảy Dù ở trong tình trạng nguy kịch. Nhận được khẩn báo của Út Bạch Lan, các Phi Công VN của Phi đoàn Trực thăng Thần Tượng (Bạch Tượng) đã dũng cảm bay vào

vùng đồi Delta tiếp ứng, nhưng không thể nào tiếp tế được cho Đại Đội Trinh Sát 2 Nhảy Dù. Cuối cùng, nhờ một Phi Công kinh nghiệm và gan lì của Phi Đoàn Song Chùy đã điều khiển trực thăng lách qua các ổ phòng không của địch mới tiếp tế cho đại đội này được một chuyến duy nhất.

Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù nhập trận

"*Ngày 20 tháng 3/1972, Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn II Nhảy Dù đã điều động Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù từ căn cứ Charlie đến giải vây cho Đại Đội Trinh Sát 2 Nhảy Dù. Ngay khi vào khu vực hành quân, Thiếu tá Lê Văn Mạnh–Tiểu đoàn trưởng đã điều động 4 Đại Đội tác chiến của Tiểu Đoàn tấn công ngang hông. Trận chiến đã diễn ra khốc liệt, sau 3 ngày kịch chiến, từ ngoài đánh vào, từ trong tấn công ra, Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù và Đại Đội Trinh Sát 2 Nhảy Dù đã đánh bại Trung Đoàn 3 CSBV, 'xé' Trung Đoàn này thành từng phần nhỏ. Sau đó, Đại Đội Trinh Sát 2 ND được trực thăng bốc về căn cứ Võ Định để tái chỉnh trang và bổ sung quân số. Được báo tin về chiến thắng của Đại Đội Trinh Sát 2 Nhảy Dù, Trung tướng Ngô Du đã bay đến nơi quan sát, vị Tư Lệnh Quân Đoàn II đã đích thân gắn cấp bậc đại úy cùng Đệ Ngũ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương cho Đại đội trưởng Trương Văn Út. Ngoài ra, Đại tá Lê Đức Đạt–Tư Lệnh Sư đoàn 22 Bộ Binh đã thưởng cho Đại Đội này 1,200,000$ (1 triệu 200 ngàn đồng) về chiến tích bắt sống 12 tù binh của Sư Đoàn 320 CSBV*". (ngưng trích).

Và trích dẫn bài viết "*Charlie Ngọn Đồi Quyết Tử*" của Nhà Văn Quân Đội Mũ Đỏ Nguyễn Văn Lập, đăng trên báo Chiến Sĩ Cộng Hoà số 2, xuất bản tháng 8 năm 2009 do Hệ Thống Báo SàiGònNhỏ [Little Saigon] phát hành:

Từ ngày này trở về sau, toàn bộ Charlie bị pháo kích thật nặng, mỗi ngày cỡ ngàn quả mà nhiều nhất là 130ly, rồi đến đại bác 122ly, và cả hỏa tiễn 122ly mà tôi nghe được tiếng hú. 310 báo lên Thiếu tá Lạc: "tụi tôi bị ăn 130ly, ngoài tầm không phản pháo được, chẳng lẽ phải nằm đây lãnh pháo"? Lúc này Đại tá Trần Quốc Lịch, Lữ đoàn trưởng Lữ Đoàn II Nhảy Dù ở Căn Cứ Võ Định cũng đã trình lên cấp trên xin cho Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù rút ra ngoài căn cứ Charlie, Nhảy Dù mà nằm đưa đầu ra lãnh pháo như thế này thì phản chiến thuật quá.

Nhưng Trung tướng Ngô Du, Tư Lệnh Quân Đoàn II vẫn lặng thinh, và Cố Vấn John Paul Van chẳng biết mẹ gì chiến thuật và pháo binh, vẫn kiên trì áp lực... tử thủ, chắc là định dùng TĐ11ND nhử cho địch lên tapi như trường hợp của Đại Đội 2 Trinh Sát Dù dưới sự chỉ huy của Đại úy Trương Văn Út (danh hiệu truyền tin Út Bạch Lan) đã được trực thăng vận nhảy xuống trấn thủ ngọn đồi 1049 ở Mặt Trận Tây Nguyên 1972. Nhận biết được tin quân Việt cộng sẽ cường tập tấn công ngay trong đêm để tận diệt TS2ND, viên cố vấn Mỹ của Đại Đội là Trung úy Buda đã gọi liên lạc xin với Cố Vấn Trưởng Quân Đoàn II Mr Paul Van và Tướng Ngô Du Tư Lệnh Quân Đoàn II sử dụng toàn bộ hoả lực phi pháo, hải pháo Việt–Mỹ để yểm trợ cho TS2ND dứt điểm giết chết cả Trung

Đoàn Phòng Không thuộc Sư Đoàn Thép 320 lừng danh của Bắc Việt, Cộng quân phơi xác vương vãi khắp cả ngọn đồi 1049...!

"Với chiến thắng lẫy lừng Quân Sử này Tướng Ngô Du đã đặt tên cho đồi 1049 là 'Đồi Út Bạch Lan'...!!! Và vì trận này mà Bộ Chỉ Huy Quân Sự Việt cộng đã lên án tử hình Đại úy Trương Văn Út, Đại đội trưởng Trinh Sát 2 Nhảy Dù và thề tiêu diệt đại đội này. Quân Đoàn II còn lệnh cho TĐ11ND ra hố pháo tìm chứng tích của đầu nổ 130ly Sơn Pháo VC, rồi mới cho B52 dập. Quân Đoàn cũng chẳng màng gần một phần ba quân số TĐ11ND đã bị loại ra ngoài vòng chiến vì đạn pháo và chưa được di tản! Cái hào quang chiến thắng của thượng cấp ngoài binh chủng đo bằng máu của Quân Nhảy Dù thật quá đắt, và quả thật nếu không bị pháo kích từng phút một, chúng tôi có thể ra hố đạn đo hướng bắn và bới tìm đầu nổ, nhưng làm sao gửi ra cho các bộ óc đặc sệt chỉ thị đây?!

Hằng trăm thương binh, mấy chục binh sĩ tử thương vì pháo còn chưa di tản được nằm đầy các giao thông hào, không có chiếc trực thăng tản thương nào vào được cách C2 khoảng 500 mét thì nói gì đáp xuống tải thương hoặc tiếp tế. Chỉ có một pass B52 đánh về hướng Nam gần Charlie thì nhằm nhò gì, pháo của chúng đặt về hướng Tây và Tây Bắc cách Charlie ít nhất 15 đến 20 cây số thì tại sao không dập...? Mỗi lần bị pháo kích xong, phi cơ lên vùng, pháo địch im, phi cơ bay ra khỏi vùng, lại bị pháo tiếp, tôi chỉ còn biết ước lượng vị trí pháo địch gửi về các pháo đội tùy nghi phản pháo nếu có thể. Tình hình hết sức khẩn cấp, nếu không có lệnh rút, chắc sẽ chết hết vì pháo". (ngưng trích)

... Tiếp theo chuyện của Minh: Tôi hỏi Sơn Nhung, Hạ sĩ nhất người Miên bên cạnh tôi với Minh về sợi dây chuyền và cái nanh heo rừng. Sơn Nhung nói:

– Thưa Đại úy đây là cái thẻ "Bùa Miên". Trên cái thẻ ngà màu trắng đục có khắc một hàng chữ Miên màu đỏ, nó là câu thần chú để khi gặp cơn nguy biến thì đọc lên... may ra có ứng nghiệm... em không hiểu câu thần chú là gì, nhưng Đại úy có thể đọc khi hữu sự

“Nam Mô Đại Từ Đại Bi Cứu Khổ Cứu Nạn Bạch Y Quan Thế Âm Bồ Tát. Thằng Minh nó sống khôn chết thiêng, nó đang phù trợ cho Đại úy đó”...!

Tôi không biết có nên tin hay không? Nhưng thuở còn học trung học, tôi thích nhất môn hình học không gian, trong đó có chiều thứ ba, ngoài không gian và thời gian. Sau này khi ra hải ngoại đọc bộ sách của Giáo Sư Linh Mục Lương Kim Định mới hiểu chút chút ngôn từ “Chiều Kích Tâm Linh”. Giờ nhớ lại mới thấy thấm thía!

Sau khi đơn vị (TS2/ND) được bốc về căn cứ Võ Định (BCH/LĐIIND) tôi được lệnh bay cùng Đại úy Phạm Công Cẩn C&C Trưởng Phòng Hành Quân Phi Đoàn 229 (K21/ĐL) để liên lạc với Đại tá Lê Đức Đạt Tư Lệnh Sư Đoàn 22 Bộ Binh vì Quân Đoàn cho biết Đại tá Đạt vẫn còn liên lạc qua hệ thống Rescue Radio của Hoa Kỳ. Tôi lên trực thăng bay với một Trung úy Tác Chiến Điện Tử (TCĐT) của SĐND và phi hành đoàn. Trực Thăng cất cánh bay được chừng 30 giây, vừa lên cao độ khoảng 100 bộ thì bị phòng không của địch bắn vào hông tàu và phía đuôi đã rách bươm lỗ đạn. chiếc Gunship bay bên cánh trái bị bắn nổ tung cháy bùng lên như một khối cầu lửa trên không rơi xuống, chiếc UH–1 bên phải nghiêng mình lách về hướng Đông để cố vượt lưới đạn phòng không như thiên la địa võng giăng mắc tử thần...!!! Cẩn gọi tôi như hét trên headset: “... thắt dây nịt cho thật chặt...”, tôi vội vàng chụp lấy dây belt an toàn cài khoá, Cẩn bậm môi, tay trái đẩy hạ cần Collective lái chiếc C&C lao xuống sát mặt đường QL14 và hướng về Tân Cảnh...

Người xạ thủ đại liên bên phải đã chết gục đầu xuống cây M60 tự khi nào, copilot ngồi ở ghế trên ngã gập đầu bất tỉnh nhân sự, Trung úy TCĐT bị một viên đạn 12.7ly vào chân phải gẫy lặc lìa...! Tôi hồn phi phách tán, vô thức thò tay vào ngực mò tìm cái bùa nanh heo rừng của Minh đang mang theo và miệng lẩm bẩm “cầu Kinh”! Tàu vừa mới tới vùng trời Tân Cảnh, thì ôi thôi lại thêm một trận kinh hoàng: phía dưới là hằng chục chiến xa T54 VC đang được bộ đội Bắc quân tùng thiết rầm rộ trên đường Quốc lộ 14 xuôi Nam như đang cuộc diễn binh...! Như vậy Tân Cảnh (Dakto) đã bị over run! Phạm Công Cẩn lại cắn chặt môi, bàn tay trái kéo cần Collective lấy cao độ và vận tốc, tay phải điều khiển Controller đưa Tàu lướt tới rồi cho con tàu quẹo thật gắt về phía Đông, chiếc trực thăng nghiêng bẻ góc, gầm rú dữ dội, tiếng cánh quạt xé gió phành phạch tưởng chừng như vỡ tung thân Tàu! Tôi thấy vẻ mặt Anh đanh lên khẩn thiết, cương nghị, dưới Helmet khuôn mặt mồ hôi nhỏ giọt nhễ nhại... con tàu chòng chềnh như muốn lao xuống vỡ vụn.

Nhưng “Công Cẩn” thật là “tay” Pilot Trực Thăng lão luyện, nhuần nhuyễn phối hợp thao tác điêu luyện với hai chân đạp nhịp nhàng trên pedal và tay trái kéo lên, hạ xuống cần Collective, tay phải điều khiển đẩy Controller con tàu vực đầu phóng tới, gật qua trái, phải... điều hợp với Collective để lái con Tàu bay lên cao, rớt xuống thấp, lắt léo qua lại như chiếc lá rơi chao lượn trong cơn bão để cố vượt tránh thoát những tràng đạn của địch bắn lên từ dưới đất, con Tàu hoạt động tối đa công xuất, tiếng động cơ nổ vang rền liên thanh như gầm rú dữ dội lạ thường, thân Tàu chuyển động run lên bần bật với tiếng kêu răng rắc như muốn vỡ bung ra từng mảnh, tiếng cánh quạt chém xé gió phành phạch xen

lẫn tiếng súng và đạn phòng không nổ long trời, chớp nhoáng sấm sét lấp loáng không gian, thần chết ẩn hiện chờ cơ hội thu đoạt lấy linh hồn người chết trận oan nghiệt khuất uất... "Chu Công Cẩn" của Tam Quốc Chí tân thời lại phải hạ cần lái một lần nữa cho con Tàu hạ cao độ bay là sà xuống thung lũng, men theo khe suối cố lết cánh quạt về tới Võ Định. Sau này tìm hiểu thêm, Tôi mới được biết kỹ thuật bay trực thăng như chiếc lá rơi để tránh đạn đạo là phát minh từ tài nghệ thao luyện tinh xảo có một không hai trên thế giới, do Cố Thiếu tướng Nguyễn Huy Ánh – Tư Lệnh Sư Đoàn 4 Không Quân, khi Ông hãy còn là Phi Công với chức vụ Thiếu tá Phi đoàn trưởng – Phi Đoàn 211 Trực Thăng. "Kỹ Thuật Bay Lá Rơi" được phát huy và huấn luyện cho những Phi Công tài hoa tinh nhuệ và gan dạ, những "Nam Nhi Chinh Chiến Kỷ Nhân Hồi" là Kinh Kha thế hệ của Không Lực Việt Nam Cộng Hoà đã viết lên trang sử Anh Hùng Bảo Quốc Trấn Không suốt 21 năm cuộc chiến Quốc – Cộng... Khi cất cánh tung hoành trên những trần mây xanh thẳm, hay ráng chiều tim tím hoàng hôn cũng chiếu sáng bởi con Tàu bị trúng đạn phòng không bùng nổ cháy đỏ rực như khối cầu lửa trong không gian dung chứa biết bao tình...! Phái Bộ Quân Sự Mỹ cũng đã cử Chuyên Gia Huấn Luyện Kỹ Thuật Bay Helicopter đến Việt Nam để tham khảo và thực nghiệm với Ông). Trực Thăng vừa đáp vội vàng ở căn cứ Võ Định, "Công Cẩn" hỏi tôi:

– Mi có sao không?

– Dạ không... nhờ có bùa hộ mạng...? và cười trừ...!

Tôi nghĩ tới Minh trong những giây phút thập tử nhất sinh vừa qua, em có bên cạnh anh với máy PRC25 nặng chình chịch trên lưng của em hay không, hay em đang ở một cõi trời vô sắc nào đó không có không gian cũng không có thời gian, em đã vào hư vô hay vẫn hiện hữu bên anh...?

Hai tuần lễ sau đó, Lữ Đoàn II Nhảy Dù triệt thoái Komtum, được không vận về Sài Gòn để bổ sung quân số, quân trang, quân dụng, đạn dược, vũ khí... trong khi An Lộc đang ngập chìm trong biển lửa; Đông Hà, Quảng Trị thất thủ... Cộng quân nã đại pháo bắn giết tan tành dân lành vô tội tháo chạy giặc, tìm sinh lộ lánh nạn trên "đại lộ kinh hoàng", đường lui quân xuôi Nam của gần hai trăm ngàn dân (200,000) và hai mươi ngàn lính (20,000) đang tháo chạy về phía Nam trong Chiến Dịch Xuân Hè 1972 của Quân Đội Nhân Dân (VC)...! Sau chiến trận, công binh đã phải sử dụng xe cày đào huyệt mộ để chôn cất hàng ngàn xác người đang dần phân huỷ... thảm cảnh địa ngục môn có thật giữa đời thường trần gian đầy máu và nước mắt của quân dân tỉnh địa đầu giới tuyến!

Ôi vùng Trị Thiên, An Lộc, vùng Tam Biên
lửa máu từ rừng sâu ngụt trời
Dòng máu đỏ da vàng, trên đất nghèo nàn đã đổ vì ai
Kìa giặc thù đốt phá quê hương ta
Kìa giặc thù bắn giết đồng bào ta...!!!

Để gọi đích danh chúng: "*bọn đồ tể Việt cộng*":

Giặc từ miền Bắc vô đây, bàn tay dính máu đồng bào
Giặc từ miền Bắc vô đây, bàn tay vấy máu anh em.
Giặc từ miền Bắc vô đây, bàn tay chiến tích hận thù
Giặc từ miền Bắc vô đây, bàn tay giết chóc hôi tanh.

Lợi dụng mấy ngày ở hậu cứ, tôi cùng Trung úy Tài Chỉ Huy Hậu Cứ, Thượng sĩ nhất Tá Thường Vụ, Thượng sĩ nhất Chiến hạ sĩ quan Tiếp Liệu đến Nghĩa Trang Quân Đội để viếng mộ của Minh. Ngôi mộ chắc chỉ mới được lấp đất vài ba hôm còn ngay ngáy mùi đất mới đào xới trông rất thảm hại...! Đứng trước mộ của Minh, tôi thầm khấn vái:

"Em sống khôn, nay chết có linh thiêng xin phù trợ cho tất cả anh em được tai qua nạn khỏi"...!

Buổi chiều cùng ngày tôi với các sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ trong đơn vị "làm" cạn láng 5 thùng Remy Martell của toán Cố Vấn Mỹ mua tặng... rượu hết, tàn tiệc... tôi say chếnh choáng, thần trí lờ mờ, chân bước loạng choạng ngả nghiêng tìm giường và ngáy khò khò chìm vào giấc ngủ say khướt... Bỗng tai lại nghe văng vẳng đâu đây âm thanh rè... rè... quen thuộc trên máy PRC25 khi trời vừa sáng:

"... Đại úy ơi... nhớ ngày mai ra thăm em lần nữa... và nhớ ghi cho kỹ số mả của em để mua vé số"!

Tôi choàng tỉnh giấc và có cảm giác rờn rợn ớn lạnh dọc theo sống lưng như cảm ứng linh hồn của Minh còn đang lảng vảng quanh đây... và tôi tin có thật Minh đã ở bên cạnh phù hộ thân cho tôi và anh em trong đơn vị đã thoát qua hai cơn hiểm nghèo, một ở phía

tây Charlie, một ở Chupao... cũng bởi nhờ vào kỷ vật nanh heo rừng có khắc Phạn ngữ chú nguyện cho người hữu Duyên của Minh báo mộng "trao" lại...?!

Trong buổi họp bỏ túi sáng hôm sau, bên tách cà phê đang bốc khói ở Câu Lạc Bộ TS2ND, tôi đem câu chuyện Minh báo mộng đêm qua tâm sự với tất cả sĩ quan trong đơn vị và họ đề nghị: "... thì mình cứ làm thử xem, cầu may mà, có tốn kém gì đâu..."! Sau đó ai muốn đóng góp bao nhiêu tiền tùy hỉ, giao cho HSQ kế toán làm sổ sách... tổng cộng được trên mười ngàn đồng để mua vé số!

Tôi với Trung úy Tài Sĩ quan Hậu Cứ lại một lần nữa đến Nghĩa Trang Quân Đội vào lúc buổi trưa. Mộ của Minh vẫn chưa có bia, chỉ có tên họ số quân đơn vị viết nguệch ngoạc trên tấm gỗ cắm trước mồ, không có số mộ! Trung úy Tài vào văn phòng của Đại Đội Chung Sự mới tìm ra được danh số mộ bia là: 198264. Tôi tính nhẩm cộng lại thành ra số "bù" (10 nút)... Nhớ trước đây khi Minh còn sống, em luôn luôn chọn danh số liên lạc truyền tin cho tôi lúc nào cũng chín nút chẳng hạn như: 81, 72, 63... hay 531, 405, và các sĩ quan Trung đội trưởng cũng tương tự như vậy... Nay em đã mất, mộ bia của em lại mang con số "bù"... Ngẫm tạo hoá cũng khéo trêu người... Tôi hỏi:

– Anh Tài, anh nghĩ sao?
– Đã nói là "cầu may" mà Đại úy...

Trên đường trở về doanh trại, những ý nghĩ lung tung cứ vẩn vơ trong đầu, tôi cố lắc đầu mấy cái để xô đuổi những thứ vẩn vơ "bù" với "chín nút" đó đi... trong khi còn bao nhiêu việc chuẩn bị để hai ngày nữa lên đường đem quân ra Huế rồi vào Quảng Trị với những tin tức chiến trường mỗi ngày càng tăng thêm khốc liệt. Nhưng sáu con số 198264 vẫn y cứ quanh quẩn trong trí óc của tôi như một nỗi ám ảnh bâng quơ nào đó mà lại khó phai mờ hay bỏ quên theo ngày lại qua ngày...? Tôi tự nhủ thầm hãy quên nó đi để còn lo bao nhiêu công việc chuẩn bị lên đường ra Quảng Trị. Buổi chiều trước khi về căn nhà trong khu gia binh nằm dưới lưng chừng đồi Long Bình, tôi căn dặn Trung úy Tài:

– Anh bảo Thượng sĩ Dự (kế toán trưởng) giao số tiền đó cho Anh để đi mua vé số, và phải nhớ cho kỹ... tìm cho bằng được lô có bốn số đầu 1982, còn hai số sau, số nào cũng được nhưng cộng lại phải là con số bù... Đừng mua một lần mà phải tìm mua nhiều lần cho đến khi hết mười hai ngàn thì thôi!

Đường vào Cổ Thành Đinh Công Tráng – Quảng Trị

Từ ngã ba Long Hưng, cửa ngõ vào thành phố Quảng Trị đến làng Tri Bưu phía chính Đông của cổ thành chỉ non một cây số. Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù (TĐ11ND) đã áp sát nhà thờ La Vang từ phía Nam, Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù (TĐ7ND) đã vào tới Long Hưng, nhưng chậm bước vì sức kháng cự của địch quân quá mãnh liệt, Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù (TĐ5ND) bên cạnh sườn phải của TĐ7ND về phía Đông và chiã mũi dùi thẳng vào Tri Bưu theo trục Nam–Bắc. Trinh Sát 2 Nhảy Dù (TS2/ND) được thiết vận xa "cõng" ra gần

bờ biển, mượn đường Thuỷ Quân Lục Chiến (TQLC) đâm thẳng vào Tri Bưu theo trục Đông–Tây cho đến khi bắt tay được với Tiểu Đoàn.

Từ Tri Bưu đến chân tường cổ thành chỉ có vài trăm thước mà chúng tôi, TĐ5ND và TS2/ND, có cảm tưởng như Cửu Niên Đạo, trên con đường chín năm này chúng tôi không biết cũng không nhớ, làm sao mà đếm để mà biết mà nhớ, có bao nhiêu đồng đội của chúng tôi lên thiên đàng hay xuống địa ngục hay chưa siêu thoát vẫn còn lởn vởn quanh đây...?! Tôi và Thiếu úy Khâm là tiền sát viên của Tiểu Đoàn 1 Pháo Binh Nhảy Dù (TĐ1PBND) đang đứng trước một mộ bia khá lớn đang check lại vị trí để điều chỉnh tác xạ. Bỗng nghe "cắc bùm" một tiếng động khô khan của súng CKC bắn tỉa, Thiếu úy Khâm bật ngửa tay chân giựt giựt vài cái, mắt trợn trừng...! Tôi ngồi thụp xuống sau tấm mộ bia bằng xi măng, từ phía sau lưng tôi như có ai đó với bàn tay hộ pháp nắm giây ba chạc của tôi giật mạnh, tôi bật ngã mạnh ra phía sau cùng lúc tiếng nổ ầm trước mặt, một quả không giật trúng ngay mộ bia, tôi ngất đi không còn biết gì nữa...!!! Nửa giờ sau tôi lay tỉnh, tâm trí mù mờ, nghe thoang thoảng tiếng của Sơn Nhung mừng rỡ cười nói bên tai:

– Đại úy tỉnh lại rồi... Đại úy tỉnh rồi... anh Được ơi...!!!

Được là Trung sĩ nhất y tá của Tiểu Đoàn Quân Y Sư Đoàn Nhảy Dù (TĐQY/SĐND) biệt phái Cho TS2/ND, Được nhào tới bên tôi, trong khi tôi vẫn còn nghe tiếng súng M16, M60, M79 nổ vang rền chung quanh.

– Không sao đâu Đại úy. May nhờ cái mộ bia, không bị vết thương nào... chỉ tức thở một chút thôi, tôi đã làm hô hấp rồi, Đại úy có cần tản thương thì tôi đưa đi ngay, vì tôi đã gửi công điện báo cáo rồi...?!

– Không sao đâu, cám ơn cậu, đỡ tôi ngồi dậy đi...!

Tôi vung tay, vung chân cố bò qua máy truyền tin liên lạc với Tố Quyên (Thiếu tá Bùi Quyền) và Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn II Nhảy Dù (BCH/LĐIIND) để báo cáo rằng tôi vô sự để cấp trên yên tâm. Tôi hỏi Sơn Nhung:

– Lúc nãy cậu nắm giây ba chạc giật tôi ngã ngửa ra sau có phải không?

– Dạ không... lúc đó em đang nằm bẹp bên phải cạnh Đại úy, tụi nó bắn rát quá, em thì hết đạn nên nằm im lìm cúi đầu chịu trận, thằng Bi ôm cây đại liên không dám xài phí, chỉ chực chờ tụi nó tràn tới thì thằng Bi đứng xổng lên quạt vài tràng rồi ngồi thụp xuống ẩn núp... chớ... em không có ở đằng sau lưng Đại úy hồi nào đâu, chỉ có thằng Chỉnh mang máy, nhưng nó đang núp phía sau một mộ bia khác cùng với thằng mang máy Pháo Binh kia kìa...?!!!

Như vậy, thì tôi đã hiểu và càng tin mãnh liệt thêm về cái "bùa Miên" của Minh mà tôi đang đeo trên ngực...!

Hai Biệt Đội 81 Biệt Cách Dù (BĐ81/BCD) thay thế TS2ND

Chúng tôi lui ra phía sau giữ "Bến Đò Đưa Xác" ở sông Nhung (sông Vĩnh Điện) trong khi quân số còn không quá 40 nhân mạng. Bây giờ đến phiên TS2ND khiêng poncho, cõng thương binh của TĐ5ND và 81BCD để chất lên Thiết Vận Xa M113 cách đó gần 500 mét... cho đến gần hai tuần lễ sau mới có lệnh cho Thuỷ Quân Lục Chiến thay thế toàn bộ lực lượng Nhảy Dù và 81 Biệt Cách Dù...! Chúng tôi TS2ND được triệt thoái về phía Nam sông Bồ chờ bổ sung quân số và tiếp liệu. Tôi nhận được công điện của Trung úy Tài Chỉ huy hậu cứ báo: "Ngày mai tôi sẽ có mặt hành quân. Có vài điều cần trình với đích thân. Tài". Sau đó Tài theo chuyến bay tiếp tế ra chỗ hành quân gặp tôi và trình báo:

– Anh–Em mình đã trúng lô độc đắc một triệu đồng đúng con số ở bia mả thằng Minh!

Tài vừa trình bày chi tiết vừa mếu máo, nào là phải mất bao nhiêu ngày lùng sục khắp các chợ Biên Hòa, Thủ Đức, Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định... để mua cho bằng được vé số đúng sáu con số ghi trên bia mộ của Minh như em đã báo mộng cho tôi... và: "... phải mua liên tiếp cả lô cho tới tuần lễ thứ ba, mới nghe radio phát thanh số trúng độc đắc 1,000,000$... xong chạy lòng vòng sân trại như người điên hét lên mình trúng số rồi, chúng mình trúng số độc đắc rồi ha ha ha...”!

Tôi rót một ly Remy Martell cho Tài.

– Uống đi Tài, để rồi mình tính chuyện sau...

Tôi suy nghĩ phải làm gì đây với số tiền một triệu đồng trúng số? Con số chính xác theo "lời nói" của Minh đã báo mộng. Số trúng độc đắc một triệu đồng năm 1972 ngay trong Mùa Hè Đỏ Lửa, hay số phận của Minh cùng sự hẩm hiu của bà mẹ già với đứa em gái tuổi còn thơ dại?! Tôi quyết định ngay:

– Ngày mai trở về hậu cứ, anh Tài tìm đến nhà Mẹ của Minh và cứ giao hết số tiền này cho bà cụ... với lời nhắn của tôi là xây mộ phần cho Minh khang trang!

Tài làm y như lời tôi yêu cầu. Mẹ và em gái của Minh rất xúc động...! Nhưng bà cụ không nhận tất cả số tiền mặt mà chỉ xin cho một trăm ngàn (100,000$) để sang lại một cái sập nhỏ ở chợ Trương Minh Giảng để bán bún suông sinh sống, số còn lại 900,000$ xin giúp cho những gia đình tử sĩ cùng tử trận với Minh ngày hôm đó ở đồi Delta– Kontum... Nài nỉ cách nào Bà cũng không nhận! Cuối cùng tôi phải xin nghỉ phép đặc biệt vài ngày để bay về Sài Gòn gặp Bà thuyết phục thì Bà mới nhận 500,000$ (năm trăm ngàn đồng) để lo phần mộ cho Minh và chi phí cho Nguyệt là em gái của Minh ăn học khi mới vừa tuổi trăng tròn! Còn lại 500,000$, tôi chia ra để chi giúp cho các quả phụ: Thiếu úy Thới, Thiếu úy Mỗi, Thiếu úy Oanh mỗi người năm chục ngàn và chia đều cho 23 gia đình quả phụ khác...!!!

Con người từ đâu tới và khi chết sẽ đi về đâu...???

Tôi vốn xuất thân "Võ Biền", văn dốt chữ nát... thì làm sao để có thể biện luận, giải thích, trình bày từ u mặc cho chí lý hiển lộ được hiện tượng, trạng thái, tính chất chân đế, qui ước chế định là chỉ Danh để vay mượn tạm mà làm phương tiện hạn hẹp trong lắm lời ngôn từ vốn thường tối nghĩa để lý sự chỉ bày nhiều trường hợp rất giản dị và thường tình mà hạng "thuật sĩ", triết gia thời đại... thường hay lẻo mép dạy đời... và lại nữa "thì làm sao" "thuyết minh" câu chuyện mộng mị của cố Thượng sĩ Minh, người hạ sĩ quan Truyền Tin bên cạnh tôi như hình với bóng trong suốt một khoảng thời gian dài chinh chiến dạn dầy gian khổ, hiểm nguy... có dư thừa bi thương máu lửa và nước mắt mà được ít ngắn ngủi niềm vui...! Hôm nay đây ở Mỹ, vào những ngày đầu Nguyên Đán khí trời ấm ám, gió sớm thoáng thổi nhè nhẹ mang theo tiết Xuân hây hây vờn những sợi tóc mây phơn phớt trên má cô gái Xuân thì e ấp nói cười, trong nhà, ngoài ngõ sắc Xuân tươi thắm mơn mởn hiện nét trên những cành chồi non, hoa Xuân nở rộ khoe sắc...

Chuyện chinh chiến máu lửa không còn nữa, nước mắt đã khô cạn, nhưng trong tôi vẫn có linh cảm Minh vẫn còn "hiện hữu" bên cạnh tôi với những thăng trầm trong cuộc sống hoài cố hương nơi xứ lạ, em luôn phù hộ nâng tôi đứng dậy khi tôi ngã quỵ, an ủi tôi khi rơi vào nghịch cảnh... và có đôi khi thu thúc lục căn, thân tâm khinh an lạc bước dạo chơi vào thế giới quan "Âm cảnh" lý sự mang mang với Minh nơi cõi "Vô Sắc Giới" hà phương chi liễu ngộ vốn vô minh mà sinh chấp hữu vạn pháp giới... chí đến:

Thủy chung tương hoán hà phi xứ
Lai khứ thường niên hà thị tâm
Vạn hoá đại toàn ai khá biết!
Cổ lai muôn sự lý tuỳ trung...

"Cái" tùy trung, hiểu biết như ở trong lòng bàn tay là ở những "Bậc Thần Nhân" Đại Trí, Đại Lược, Đại Dũng... phải chăng cũng là "đại gạt, đại gian hùng, đại ác độc"... đã thiết kế Chính Trị... và dùng cường quyền đưa đẩy Dân Tộc – Đất Nước Việt Nam vào chiến sự khốc liệt suốt cả phần tư thế kỷ, rồi tháo chạy an toàn về hậu phương "phớt tỉnh Ăng Lê" (England) mồm loa mép giải với "danh ngôn" để lại lịch sử mai hậu soi chơi: "... trang sử Việt Nam đã được lật (lọng) qua..."!!! Thống kê của "Người Mỹ" đã đưa lên con số 3,000,000 (ba triệu) người Việt đã bị giết trong cuộc chiến, thống kê của Nhà Nước Việt Nam (VC) hơn 1,100,000 (một triệu một trăm ngàn) quân dân Bắc Việt hy sinh và còn nữa (Quí Độc Giả có thể lên Net để xem thống kê)...!

Con số thật nạn nhân Việt bị bom đạn được sản xuất tận các quốc gia Văn Minh Âu, Mỹ, Liên Xô, Tàu Cộng... phải nhiều lần hơn thế! Thế giới đã đồng loã với tội ác với Việt cộng. Vì nếu nói thật, viết thật, công bố thật số nạn nhân Việt Nam trong cuộc chiến Quốc – Cộng chẳng khác nào như gián tiếp tố cáo "Tính Nhân Đạo, Trí Thức, Lương Tâm"... của "người" văn minh Tây Phương trước sự diệt chủng của Việt cộng dẫu sao cũng đã mang đến lợi nhuận cho "họ" rất nhiều... Người Lính Nhảy Dù chúng tôi và toàn thể dân Việt đã phải nhận chịu bao nhiêu triệu tấn bom đạn đã trút xuống ruộng vườn, nương rẫy, nhà cửa, mồ mả gia tiên, súng đạn từ Nga, Tàu, Khối Sô Viết và những "quốc gia anh em cộng sản" cũng chỉ để tàn sát dân Việt. Người Việt chúng tôi là Người đó! Minh là một điển hình: "Người Lính chết trận khi mái tóc còn xanh" và:

Một ngày tôi đi qua
Trại lính ngang nhà
Thấy một lá cờ
Với một vòng hoa.

Hỏi ra:

Mới biết anh là
Lính trẻ xa nhà

Chết trận đêm qua!
Chung quanh đây
Có ai đâu...?
Đưa tiễn anh về
Buồn tiễn anh về
Với lòng đất sâu...!

Đêm Xuân nơi xứ người, trời khuya lành lạnh...! Chạnh nỗi nhớ quê nhà, tôi thắp lên nén hương thầm tâm sự lênh đênh với "chúng sanh" Minh:

Ai từ sắc tướng tìm ta?
Ai từ âm tiếng gọi ma cõi ngoài?

Tâm tư của tôi như chuyến tàu đêm đỗ bến quê nhà, viếng mộ em nay còn hay đã hoang phế tiêu điều mà rợ hoang đã mọc phủ kín chỗ nằm...? Minh ơi! Anh không có tham vọng là ảo tưởng để "ăn cơm dưới đất mà nói chuyện trên trời" lấy "cái" trí tục vật hạn hẹp để bàn chuyện bao la vô cùng của vô thuỷ, vô chung không không du du hạt vi trần du phương trôi lăn hà tứ xứ... chỉ là khúc nôi của trí não chưa bị lú lẫn còn nhận biết: "phân biệt là Thức, vô phân biệt là Trí; dựa Thức là Nhiễm, dựa vào Trí là Tịnh. Nhiễm tất có Sinh Tử; Tịnh chẳng có Chư Phật"... bước "chân" vào thế giới Chân Đế này, Anh phải cởi bỏ kiến thức cũng như giầy dép để qua ngưỡng cửa thế gian pháp, tháo mở nút thắt thói tục đã huân tập, tiêm nhiễm biết bao định kiến, thành kiến, thường kiến, đoạn kiến... là si mê bao bọc, đóng chặt nẻo về giác ngộ...! Minh ơi!...

Không gian bao la vô cùng và hằng chuyển... trái đất "của" chúng ta đang sinh sống đây "thuở trời đất chưa có cơn gió bụi" nó như là một tinh cầu than (carbon) chết bay hoài, bay huỷ... nhiều tỷ tỷ tỷ năm... và những "hạt" vi trần năng lượng làm Nhân theo trùng trùng Duyên khởi mà cấu tạo thành môi sinh để nảy nở vật chất là vạn pháp tiến hoá... khởi thuỷ hành tinh có sự sống này không có ngay cả ý niệm thời gian, thì nói gì đến có ngày: "thứ Hai, thứ Ba, thứ Tư, thứ Năm, thứ Sáu, thứ bảy, và Chủ Nhật"...?!!! Sắc Pháp: thân thể Vật Lý hay Vật Chất luôn biến đổi theo tính chất vô thường... là duyên "vay mượn" của hạt năng lượng trong không gian có sẵn mà cấu thành...? Danh Pháp: là "phần Tâm Lý" 121 Tâm Vương, Tâm Sở cũng là Duyên vay mượn từ 33 cõi: Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới, Siêu Thế Giới... làm: Thọ, Tưởng, Hành, Thức, và là "nơi" chúng sanh "Người" thọ hưởng tướng trạng hạnh phúc hay đau khổ... ?!!!

Đó cũng là ý nghĩa của bản Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh – Prajna–Paramita Sutra: "Ngài Bồ Tát dụng tuệ giác không có gì ngăn ngại quán xét thâm sâu hiện tại, soi thấy ngũ uẩn: Sắc (hình thể vật lý), Danh (tâm lý): Thọ cảm giác chủ thể chịu ảnh hưởng bởi đối tượng, Tưởng tác ý đến đối tượng, Hành hiện tượng tâm lý hay cảm xúc phát khởi theo sự kích động của thọ và tưởng, Thức sự hiểu biết... đều không có tự tánh (vô ngã)... nên rốt ráo là giai không...!

Vậy thì Minh ơi, sau khi tử cận tâm chấm dứt thân thể vật chất của em chỉ còn là cái xác vô tri, vô giác đang theo tiến trình huỷ hoại vật lý... Tâm thức của em ngay lập tức tái sanh theo nghiệp mới, sanh trở lại trong kiếp sống kế tiếp, không là người, mà là một 'chúng sanh' Ma trong cõi vô sắc giới còn giữ được nguyên thức giác, tính năng ở tàng thức thứ 8 Alayda... mà như... như quán tính khi còn tại thế Minh vẫn miệt mài gian khổ, vui buồn kinh qua đoạn đường chiến chinh...? Hay em cũng như bao 'chúng sanh' hữu tình ở cõi sắc giới, vô sắc giới do vô minh u... u... mê... mê lầm tưởng là đời sống ở những cõi như thế là hạnh phúc vĩnh viễn và tâm tham được sống, tham ái phát sinh mà thành nhân thức tái sanh kiếp người tương lai khi có hội đủ phước báu và nhân duyên...?"

Thời Kinh khuya tụng: "Sappe Satta Avera Hontu Sukita Hontu... nguyện cho chúng sinh đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự an vui, sự hạnh phúc, sự bình yên lâu dài... Anh phúc chúc và hồi hướng cho em Nguyễn Văn Minh được an lạc, hạnh phúc, tái sanh nhàn cảnh..."! Nhưng em khẳng định: "Em không muốn tái sinh khi bọn Việt cộng còn đang ngự trị trên dân tộc, đất nước Việt Nam...!" Khiến cho anh đã bao lần cũng mong ước sẽ được về lại quê nhà, thăm bao người thân, quyến thuộc, viếng mộ Ông Bà, Cha Mẹ, và tìm lại mộ phần của em... Nay "đành" phải dứt khoát thái độ sẽ không về Việt Nam khi còn loài Việt cộng kẻ thừa sai của Hán thất trên đất nước Việt thân yêu.

Khi còn sống Minh hiền lành, khôn ngoan... Sau khi chết em linh hiển "Hồn" vẫn còn tình Huynh Đệ Chi Binh quyến luyến, thường theo bên đời phù độ giúp cho anh may mắn thoát khỏi bao hiểm nguy giăng mắc trên đoạn đường chiến binh... Tự thân anh biết cũng là quá đủ để thầm truy điệu tử sĩ và cám ơn em với tất cả tấm lòng trĩu nặng ân tình:

Nếu cuộc đời là hữu phùng hữu biệt
Thì tôi như mây trắng mãi ngàn phương...
Nếu cuộc đời là sầu đa lạc thiểu
Sao chân cầu còn lưu nước trường giang?
Ai đã qua sông còn ngoảnh vời cố quận
Thiên lãng xa ải nhạn hướng đâu tìm...? **–(MĐTTA)**

Mũ Đỏ Trương Văn Út (Út Bạch Lan)
Viết xong Mùa Xuân Ất Mùi 2015 Houston, Texas.
(hình tượng trưng)

Nguồn: Internet eMail by ***batkhuat nguyen*** *chuyển*